TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2019/DS-ST Ngày: 24/4/2019 V/v: Tranh chấp về hợp đồng huê hụi.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy Phượng**.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: **Trần Ngọc Bân**
- Ông: **Thân Hùng Mạnh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hồng Chiến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng huê hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2019. Giữa:

*** Nguyên đơn**: Bà **Nguyễn V.** Sinh năm: 1980
Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt tại phiên tòa

*** Bị đơn:** Ông **Ngô C**. Sinh năm: 1981
Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 02 năm 2019, bản tự khai và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thì nội dung vụ án như sau:**

Do hai bên có quen biết nên vào ngày 15/5/2017 ông Ngô C có tham gia một chân huê do bà làm chủ, dây huê bắt đầu từ ngày 15/5/2017 kết thúc vào ngày 15/10/2018, mỗi chân huê đóng 2.000.000 đồng/tháng. Ông C tham gia đến tháng 9/2017 thì hốt huê và bà đã chồng tiền huê cho ông C đầy đủ với số tiền 26.200.000

đồng. Sau khi hốt huê ông C phải có nghĩa vụ đóng huê cho bà với số tiền 2.000.000 đồng/tháng nhưng từ tháng 11/2017 đến tháng hết dây huê là tháng 10/2018 (12 tháng) ông C không đóng tiền huê cho bà và có nhờ bà vay tiền để đóng tiền huê giúp ông C những tháng đó. Nay bà yêu cầu ông C phải trả tiền huê 12 tháng với số tiền 2.000.000 đồng/tháng với số tiền là 24.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh là 7.700.000 đồng, tổng cộng số tiền là 31.700.000 đồng.

Ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm.

*** Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị đơn ông Ngô C trình bày thì:**

Ông xác nhận có tham gia một chân huê trong dây bao gồm 18 chân do bà V làm cái với số tiền 2.000.000 đồng/chân thời gian tham gia từ tháng 5/2017 đến tháng 12/2018. Trong thời gian ông tham gia thì đến tháng 9/2017 ông hốt huê được số tiền 26.200.000 đồng. Bà V đã đưa đủ số tiền này cho ông. Và sau đó ông có gởi cho bà V số tiền 5.000.000 đồng để đóng huê nhưng bà V cho rằng ông chỉ đưa cho bà 2.000.000 đồng là tiền huê của tháng 10/2017. Do không có chứng cứ nên ông không chứng minh cho Tòa án được. Nên ông xác định còn nợ tiền huê của bà V từ tháng 11/2017 đến tháng 10/2018 là 12 tháng với tổng số tiền là 24.000.000 đồng, ông chấp nhận sẽ trả số tiền này cho bà V. Đối với số tiền lãi suất mà bà V đưa ra ông không chấp nhận theo bà V yêu cầu vì lãi quá cao. Do đó, ông yêu cầu Tòa án xem xét khoản tiền lãi này.

Ngoài ra ông không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn V đối với yêu cầu số tiền huê bị đơn ông Ngô C phải trả là 24.000.000 đồng/12 tháng và lãi suất phát sinh từng tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ tranh chấp:***

Xuất phát từ việc bà Nguyễn Thị V và ông Ngô C thỏa thuận việc tham gia góp vốn chơi huê, hụi. Quá trình tham gia chơi huê ông C không thực hiện nghĩa vụ đóng huê hàng tháng cho bà V. Do đó các bên phát sinh tranh chấp. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a, Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện "*Tranh chấp về hợp đồng huê hụi*" giữa nguyên đơn bà

Nguyễn Thị V; bị đơn ông Ngô C. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ.

[2] ***Xét yêu cầu của nguyên đơn***: Giữa bà Nguyễn Thị V và ông Ngô C có thỏa thuận tham gia chơi dây huê bao gồm 18 chân do bà V làm cái, bắt đầu từ tháng 15/5/2017 kết thúc tháng 15/10/2018 và trong quá trình đến tháng 9/2017 thì hốt huê và bà đã chồng tiền huê cho ông C đầy đủ với số tiền 26.200.000 đồng. Sau khi hốt huê thì ông C phải có nghĩa vụ đóng huê cho bà với số tiền 2.000.000 đồng/tháng từ tháng 11/2017 đến tháng hết dây huê là tháng 10/2018 (12 tháng) nhưng ông C không thực hiện. Nay bà V có yêu cầu ông C phải trả cho bà số tiền đóng huê còn thiếu với số tiền 24.000.000 đồng/12 tháng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó cần buộc ông C có nghĩa vụ phải trả cho bà V với số tiền là 24.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi phát sinh đối với số tiền 2.000.000 đồng/tháng tính theo thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ đóng huê theo tháng của ông C từ tháng 11/2017 cho đến hết tháng 3 năm 2019 của bà V với số tiền là 7.700.000 đồng là quá cao. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét và buộc ông Chiến phải chịu lãi suất đối với việc chậm thực hiện nghĩa vụ phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó, số tiền lãi suất ông C phải trả cho bà V trên số tiền phải đóng cho bà Hoài hàng tháng là 2.000.000 đồng do chậm trả từ tháng 15/11/2017 đến tháng 15/4/2019 (theo mốc thời gian bà V yêu cầu tính lãi). Cụ thể:

Từ 15/11/2017 đến 15/4/2019: 2.000.000đ x 17 tháng x 10%/năm = 289.000 đ
Từ 15/12/2017 đến 15/4/2019: 2.000.000đ x 16 tháng x 10%/năm = 272.000 đ
Từ 15/01/2018 đến 15/4/2019: 2.000.000đ x 15 tháng x 10%/năm = 255.000 đ
Từ 15/02/2018 đến 15/4/2019: 2.000.000đ x 14 tháng x 10%/năm = 238.000 đ
Từ 15/3/2018 đến 15/4/2019: 2.000.000đ x 13 tháng x 10%/năm = 221.000 đ
Từ 15/4/2018 đến 15/4/2019: 2.000.000đ x 12 tháng x 10%/năm = 204.000 đ
Từ 15/5/2018 đến 15/4/2019: 2.000.000đ x 11 tháng x 10%/năm = 187.000 đ
Từ 15/6/2018 đến 15/4/2019: 2.000.000đ x 10 tháng x 10%/năm = 170.000 đ
Từ 15/7/2018 đến 15/4/2019: 2.000.000đ x 09 tháng x 10%/năm = 153.000 đ
Từ 15/8/2018 đến 15/4/2019: 2.000.000đ x 08 tháng x 10%/năm = 136.000 đ
Từ 15/9/2018 đến 15/4/2019: 2.000.000đ x 07 tháng x 10%/năm = 119.000 đ
Từ 15/10/2018 đến 15/4/2019: 2.000.000đ x 06 tháng x 10%/năm = 102.000 đ
Tổng cộng số tiền lãi là: 2.346.000 đồng.

Do đó, tổng số tiền gốc và lãi ông C phải trả cho bà V là: 26.346.000 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu lãi suất của bà Nguyễn Thị V với số tiền: 7.700.000 đồng - 2.346.000 đồng = 5.354.000 đồng.

[4] ***Về án phí***: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên buộc bị đơn phải chịu án phí DSST trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn. Buộc nguyên đơn chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm trên phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 26, các Điều 35, 147, 203, 218, khoản 2 Điều 219 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Áp dụng điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V. Buộc ông Ngô C phải trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 26.346.000đ (Hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Bác một phần yêu cầu về lãi suất của bà Nguyễn Thị V với số tiền 5.354.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc ông Ngô C phải nộp 1.317.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bà Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 845.000 đồng mà bà V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003718 ngày 27/02/2019 của Chi cục thi hành án huyện Đam Rông. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị V 545.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Phượng